

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày 31- 10 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ông Đoàn Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài N (tên gọi khác N), sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: (không); tiền án: Ngày 04/11/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 01/4/2012 chấp hành xong hình phạt; ngày 15/01/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 02/9/2016 chấp hành xong hình phạt, bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2018, tạm giam từ ngày 11/5/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954. Có mặt

Bà Nguyễn Thị , sinh năm: 1954. Vắng mặt

- Người chứng kiến:

Anh Trần Mạnh Q, sinh năm 1995, trú tại: thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Anh Trương Văn H, sinh năm: 1975, trú tại: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài N là đối tượng nghiện ma túy, ngày 07/5/2018, N đón xe xuống thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy, với số tiền 700.000đ, khi quay lại Phước Long N chia ra thành 11 phần nhỏ cho vào ống nhựa hàn kín hai đầu, mục đích mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2018, N bỏ số ma túy trên vào túi quần và đi ra lô cao su thuộc khu phố G, phường L, thị xã P, để sử dụng. Tại đây N và Trần Mạnh Q đã sử dụng 01 tép ma túy, đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi N và Q đang nằm chơi ở vũng tại lô cao su thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Phước Long kết hợp với Công an phường L tiến hành kiểm tra đối với N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 10 ống hút nhựa nhỏ bên trong chứa chất màu trắng N khai là ma túy Heroin; số tiền 2.735.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại hiệu iphone; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 xe moto hiệu Future BKS: 93H2 – 4049.

Trong quá trình điều tra, N khai nhận số ma túy trên N đã nhờ người xe ôm tại bến xe Miền đông mua dùm về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 146/2018/GĐKTHS ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 10 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8350 (không phẩy tám ba năm không) gam, loại Hroine.

Tại bản cáo trạng số:46/2018/ CT – VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Hoài N “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm 0, khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 05 năm đến 06 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đối với chiếc xe hiệu Future BKS: 93H2 – 4049, màu đỏ, SK: RLHJC 35035Y 020726, số máy: JC 35E – 0020762; số tiền 2.735.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại hiệu iphone không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; .

Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,6419 gam và 01 ống kim tiêm được thu giữ của Nguyễn Hoài N.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Người làm chứng anh Trần Mạnh Q trình bày tại bút lục số từ 37 đến 40: N và anh là bạn bè do cùng hay sử dụng ma túy với nhau nên khoảng 9 giờ ngày 08/5/2018 anh từ nhà tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước sang Phước Long để tìm N, tại lô cao su thuộc khu phố G, phường L anh và N đã sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong cả hai đang nằm chơi ở vũng tại lô cao su thì đến khoảng 12 giờ 10 phút thì bị lực lượng Công an bắt, thu giữ trong túi quần của N 10 ống hút nhựa nhỏ N khai đó là

ma túy, Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, trong thời gian nằm chơi cùng N tại lô cao su anh không biết N tàng trữ ma túy trong người.

Người làm chứng anh Trương Văn H trình bày tại bút lục số 41 đến 44: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/5/2018, khi đi đến lô cao su thuộc khu phố G, phường L thì thấy lực lượng Công an đang bắt giữ 02 người thanh niên trong đó có người tên Nguyễn Hoài N. Lực lượng Công an có thu giữ trong túi quần đối tượng tên N 10 ống hút nhựa nhỏ bên trong chứa chất màu trắng và khi đó nghe N khai là ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng Trương Văn H và Nguyễn Mạnh Q vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt anh H và anh Q không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/5/2018, lập tại Công an phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở xác định: Vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 08/5/2018, Nguyễn Hoài N đã có hành vi tàng trữ 10 đoạn ống hút nhựa nhỏ ma túy (Heroin), có khối lượng 0,8350 (không phải tám ba năm không) gam, được cất giấu trong các túi quần của bị cáo. Số ma túy mà bị cáo tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N đủ yếu tố cấu thành “tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS năm 2015. Do bị cáo N đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ các tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng mua ma túy dùm cho N và đối tượng bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý. Đề nghị cơ quan Điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về vật chứng của vụ án: đối với số ma túy Heroine khối lượng 0,6419 (không phải sáu bốn mươi chín) gam còn lại sau giám định . Cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

01 ông kim tiêm không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Số tiền 2.735.000đ (số tiền hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Nokia 1202 Imel 353198/05/965583/1 màu trắng đỏ đã sử dụng; 01 điện thoại Iphone Imel 359300060179737 màu đen trắng đã sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo N.

01 xe honda hiệu Future BKS: 93H2 – 4049, màu đỏ, SK: RLHJC 35035Y 020726, số máy: JC 35E – 0020762 của là tài sản hợp pháp của Nguyễn Quang N, không liên quan đến tội phạm, do N hiện nay đã chết nên người thừa kế hợp pháp chiếc xe này là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L nên trả lại chiếc xe này cho ông C và bà L.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài N (tên gọi khác N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 06 (sáu) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày **tạm giữ 08/5/2018**.

3. Về vật chứng:

Tịch thu **số ma túy Heroine khối lượng 0,6419 (không phải sáu bốn mươi chín) gam còn lại sau giám định và 01 ông kim tiêm**.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài N số tiền 2.735.000đ (số tiền hai triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Nokia 1202 Imel 353198/05/965583/1 màu trắng đỏ đã sử dụng và 01 điện thoại Iphone Imel 359300060179737 màu đen trắng đã qua sử dụng

Trả lại cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L 01 xe honda hiệu Future BKS: 93H2 – 4049, màu đỏ, SK: RLHJC 35035Y 020726, số máy: JC 35E – 0020762 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Quan Nhuận.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngay 31/10/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Tịnh